TOÀ ÁN NH DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc L - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **39**/2020/HNGĐ- ST
Ngày 21/01/2022
V/v: tranh chấp Ly hôn, nuôi con

NH DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NH DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Việt Dũng**

Các Hội thẩm nH dân: Ông **Phạm Tiến Lợi**, Bà **Nguyễn Thị Luận**

Thư ký phiên toà: Bà **Vũ Thị Dịu** – Thư ký TAND huyện Chương Mỹ

Đại diện Viện kiểm sát nH dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Vương -** Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Toà án nH dân huyện Chương Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nH gia đình thụ lý số 499/2021/TLST- HNGĐ ngày 24/12/2021 về việc tranh chấp Ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXX-ST ngày 09/01/2022 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị L – sinh năm 1990. Nơi ĐKHKTT: Thôn Phượng Nghĩa, xã Ph, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Chỗ ở hiện nay: số 20 LK 17 khu đô thị Văn Khê, quận Hà Đông, Hà Nội. Có mặt

- **Bị đơn**: Anh Lê Thanh T – sinh năm 1986. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Phượng Đồng, xã Ph, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị và anh Lê Thanh T tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 19/02/2016 tại Ủy ban nH dân xã Ph, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Sau khi chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn khoảng tháng 01/2021 cho đến nay chúng tôi phát sinh mâu thuẫn, nguyên nH do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, đã sống ly tH từ khoảng tháng 05/2021 cho đến nay. Trong thời gian sống ly tH, vợ chồng không còn hỏi han, quan tâm chăm sóc đến nhau nữa. Nay chị xác

định tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị Tòa án giải quyết sớm cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là cháu Lê Khả H, sinh ngày 15/11/2016. Nếu ly hôn chị xin được nuôi con chung và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.000.000 đồng/01 tháng, hiện công việc của chị ổn định, thu nhập hàng tháng khoảng 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Chị có thể đảm bảo được chỗ ăn, ở cho con.

Về tài sản chung và công nợ, công sức: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn – Anh Lê Thanh T trình bày: Anh và chị L kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 19/02/2016 tại Ủy ban nH dân xã Ph. Chúng tôi phát sinh mâu thuẫn do không có tiếng nói chung, do chúng tôi còn trẻ và sự tìm hiểu, chia sẻ không được nhiều nên mâu thuẫn phát sinh nhiều lần. Chúng tôi đang sống ly tH từ khoảng tháng 5/2021, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa, sống mỗi người một nơi. Nay chị L có đơn xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn vì xác định vợ chồng không còn tình cảm .

Về con chung: anh trình bày vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Khả H, sinh ngày 15/11/2016. Tại bản tự khai ngày 24/12/2021 anh đồng ý giao cháu H cho chị L nuôi dưỡng, sau đó anh thay đổi ý kiến muốn nhận nuôi con chung. Anh trình bày hiện đang làm nghề tự do thu nhập khoảng 10.000.000 đồng/tháng. Đủ điều kiện kinh tế nuôi con, không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung. Nếu giao cháu H cho chị L nuôi dưỡng thì anh không đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung

Về tài sản chung và công nợ, công sức: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa ngày hôm nay chị L vẫn giữ nguyên quan điểm của mình và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T và xin nuôi con chung, với thu nhập hiện nay của chị đủ nuôi con và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung nữa. Về tài sản chung, công nợ chung và công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh T có mặt trình bày nhất trí ly hôn với chị L, anh vẫn giữ quan điểm được nuôi con chung, không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng. Về tài sản chung, công nợ chung và công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nH dân huyện Chương Mỹ trình bày quan điểm ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Về hôn nH: Xử chị L được ly hôn với anh T. Về con chung: Giao cháu Lê Khả H, sinh ngày 15/11/2016 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T cho đến khi có sự thay đổi khác. Chị L phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị L có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nH dân huyện Chương Mỹ giải quyết được ly hôn anh Lê Thanh T. Hiện anh Lê Thanh T đang cư trú tại Thôn Phượng Nghĩa, xã Ph, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Tòa án nH dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nH: Chị Nguyễn Thị L và anh Lê Thanh T thiết L quan hệ hôn nH trên cơ sở tự nguyện, Chị L và anh T đăng ký kết hôn ngày 19/02/2016 tại Ủy ban nH dân xã Ph, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, chị L, anh T chung sống bình thường, nhưng do vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng có quá nhiều bất đồng trong lối sống, quan điểm sống. Vợ chồng sống ly tH từ khoảng tháng 05/2021 cho đến nay. Tại phiên hòa giải ngày 24/12/2021 anh chị thuận tình ly hôn, cùng thỏa thuận giao con chung cho chị L nuôi dưỡng. Tuy nhiên ngay sau đó anh T lại thay đổi ý kiến đề nghị được nuôi con chung, còn chị L vẫn giữa nguyên quan điểm ly hôn với anh T, xin nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.000.000 đồng /tháng. Điều này chứng tỏ hôn nH giữa chị L và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nH không đạt được. Việc chị L có đơn đề nghị ly hôn với anh T là hoàn toàn tự nguyện và có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật hôn nH gia đình, nên hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị L và anh T có 01 con chung là cháu Lê Khả H, sinh ngày 15/11/2016. Khi ly hôn cả chị L và anh T cùng có nguyện vọng xin được nuôi con chung. Tại phiên tòa các đương sự đều không yêu cầu phải cấp dưỡng. Xét thấy cháu Lê Khả H, sinh năm 2016 hiện còn nhỏ, là nữ nên cần sự chăm sóc của người

mẹ, chị L có công việc ổn định, muốn tiếp tục chăm sóc con chung. Do đó, hội đồng xét xử chấp nhận nguyện vọng của chị L, giao con chung cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh hiện tại của các đương sự.

Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T hoặc đến khi có thay đổi khác.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung: Chị L và anh T đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, công nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nH và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35,điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 211 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chị **Nguyễn Thị L** được ly hôn anh **Lê Thanh T.**

2.Về con chung: Xác nhận chị L, anh T có 01 con chung là Lê Khả H, sinh ngày 15/11/2016. Giao con chung Lê Khả H cho chị L nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành (18 tuổi) hoặc đến khi có thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Lê Thanh T hoặc đến khi có thay đổi khác.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ,Thành phố Hà Nội theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0075587 ngày 24/12/2021.

4. Chị Nguyễn Thị L, anh Lê Thanh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *VKSND huyện Chương Mỹ;*
- *Chi cục THA dân sự Chương Mỹ*
-*UBND xã (nơi đăng ký kết hôn)*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS, VP*

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Việt Dũng